

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài Sản Trí Việt

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Trương Thị Hiền** – Trưởng phòng HCTH

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 16/04/2019 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/tin-tuc-moi/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019

Người thực hiện CBTT

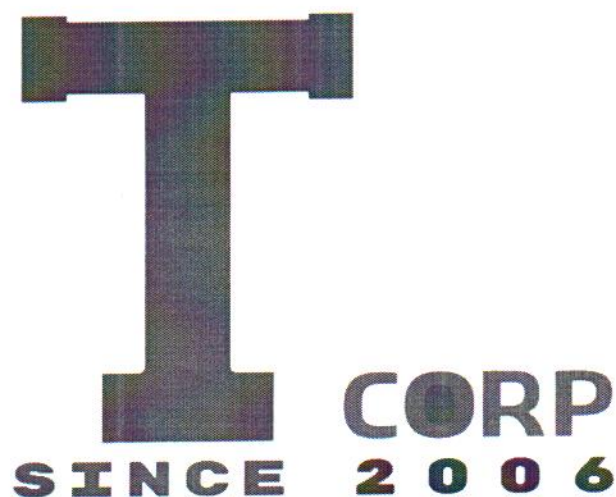
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trương Thị Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển.....	6
5. Các rủi ro	6

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh	7
2. Tổ chức nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	17

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	20

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	29
2. Ban kiểm soát.....	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	34

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán	35
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	36

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
- Tên tiếng Anh : Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : Tập đoàn Trí Việt.
- Giấy CNDKKD : Số 0106065776 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 14/08/2017.
- Vốn điều lệ : 400.241.070.000 VNĐ.
- Địa chỉ : Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024.3722.4999
- Fax : 024.6273.2058
- Website : <http://tcorp.vn>
- Mã cổ phiếu : TVC
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - 2012
20/12/2012: Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương.
 - 2013
17/09/2013: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.
 - 2014
02/2014: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 lên 69.000.000.000 đồng.
23/09/2014: Chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã TVC.
 - 2015
16/07/2015: Tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.
 - 2016

21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 tỷ đồng.

21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 tỷ đồng lên 356.886.300.000 đồng.

12/09/2016: Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng.

30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 tỷ đồng lên 368.886.300.000 đồng.

- 2017

05/07/2017: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng.

- 2018

11/10/2018: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm:

- Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
- Tư vấn đầu tư (6619);
- Quản lý các chương trình hành trình quản trị (8299);
- Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320);

❖ Sản phẩm, dịch vụ chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm :

- Dịch vụ Tư vấn quản lý Tài sản;
- Dịch vụ Ủy thác đầu tư;
- Dịch vụ Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
- Dịch vụ Tư vấn công bố thông tin;
- Dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường;

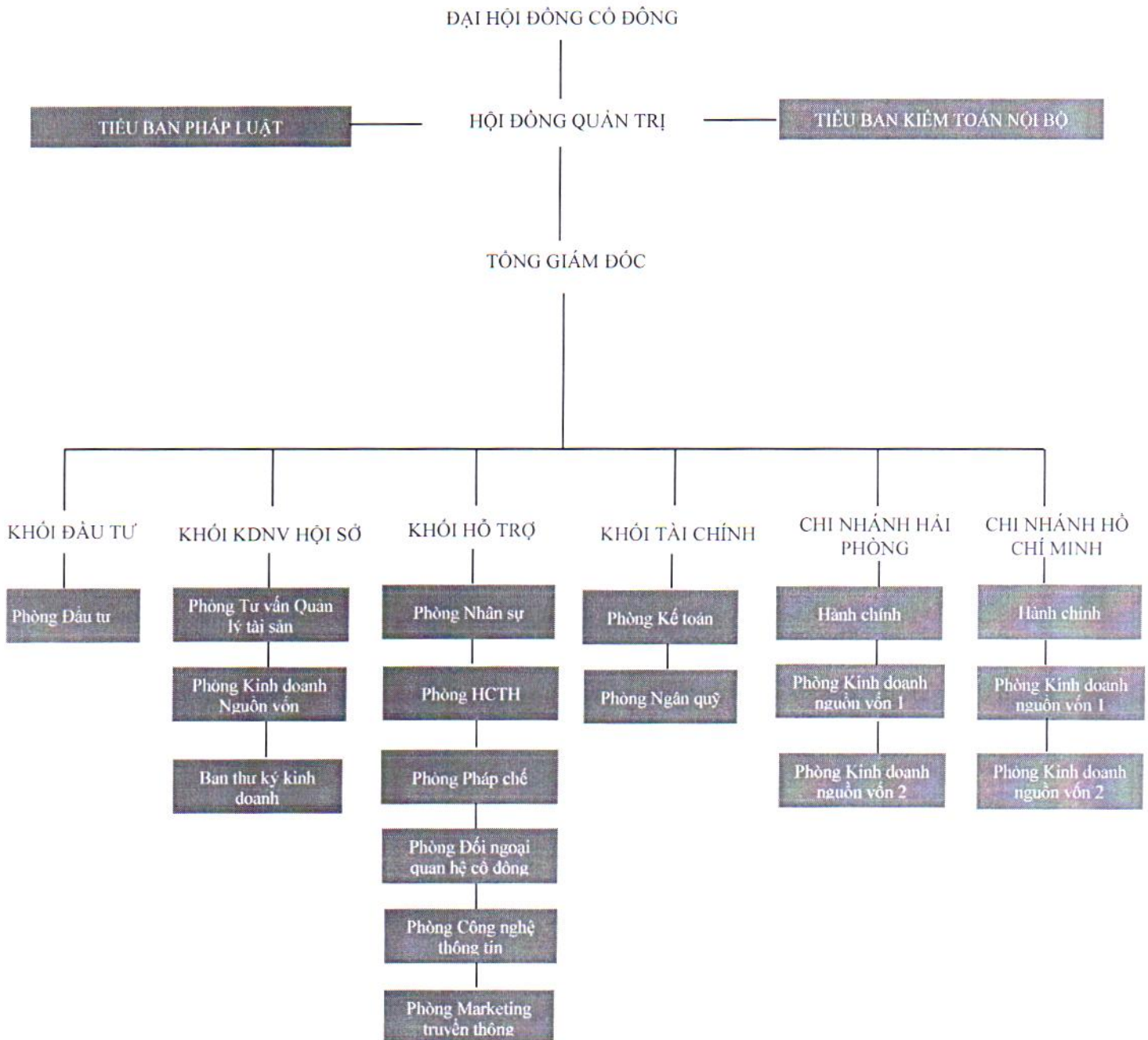
❖ Địa bàn kinh doanh

TVC hoạt động ở trong nước, trụ sở công ty tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Hải Phòng, 01 chi nhánh tại Hồ Chí Minh.

- Trụ sở chính: số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh tại Hải Phòng: số 62 Tô Hiệu, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh tại Hồ Chí Minh: Tầng 5, số 569 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị



b) Các công ty con, công ty liên kết

Tính đến thời điểm 31/12/2018 TVC có 2 công ty con.

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

- Lĩnh vực kinh doanh: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Các dịch vụ tài chính khác.
- Vốn điều lệ: 161.915.600.000 VNĐ.
- Tỷ lệ sở hữu của TVC 74,4%.
- ❖ Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
 - Tầng 5, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.
 - Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản.
 - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ.
 - Tỷ lệ sở hữu của TVC: 84%.

4. Định hướng phát triển

Với nỗ lực phát triển không ngừng, đến nay TVC đã trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, Tập đoàn tập trung mạnh mẽ vào các dịch vụ gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản. Hiện TVC đã triển khai phát triển các sản phẩm theo chiều sâu nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Với việc thành lập thêm chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Công ty tại Hải Phòng, TVC đã có chiến lược phát triển quy mô hoạt động trong vài năm tới, đây cũng là đòn bẩy góp phần nâng cao năng lực quản lý của Tập đoàn, nhằm cung cấp đầy đủ các dịch vụ để phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

TVC rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nền tảng để tăng cường lợi thế cạnh tranh, góp phần quyết định sự thành công, vững mạnh của công ty.

TVC tăng cường phát triển các sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Tiền mặt: Trái phiếu Tcorp, Hợp đồng vay vốn.
- Chứng khoán: Ủy thác đầu tư, Dịch vụ môi giới chứng khoán.
- Bất động sản: Dịch vụ môi giới bất động sản.

5. Các rủi ro

❖ Rủi ro thị trường

- Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, giá trị của bất động sản, ... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của mô hình quản lý tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, TVC xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống. Trong

năm 2018, TVC đẩy mạnh nâng cao chất lượng bộ phận lọc thông tin thị trường tổng hợp, đem lại nguồn thông tin dồi dào và tin cậy, tiếp cận đồng thời nghiên cứu chuyên sâu một số mô hình đo lường rủi ro mới tiến tới kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro cho Công ty.

❖ Rủi ro về lãi suất

- Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất ảnh hưởng chủ yếu đến các khoản nợ vay ngắn hạn từ đó gây tổn thất cho TVC. Để hạn chế được rủi ro, TVC đã tích cực theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Từ đó có thể kiểm soát chặt chẽ rủi ro lãi suất và điều chỉnh độ nhạy cũng như đòn bẩy tài chính một cách hợp lý.

❖ Rủi ro thanh khoản

- Rủi ro thanh khoản phát sinh khi TVC không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu giải ngân khi có nghiệp vụ phát sinh. Rủi ro thanh khoản nếu xảy ra sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động dưới mô hình quản lý tài sản. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, TVC đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị dòng tiền và các quy trình phối hợp giữa kinh doanh và các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với mức độ chính xác cao. Bên cạnh đó, TVC đã thực hiện các báo cáo kế hoạch nguồn dự kiến trong năm/quý và tiếp tục phát triển các kịch bản thanh khoản nhằm duy trì một mức tiền mặt hợp lý.

❖ Rủi ro trong lĩnh vực tư vấn quản lý tài sản

- Sự đa dạng về các danh mục tài sản theo nhu cầu của từng tổ chức cá nhân đã đem lại không ít khó khăn cho việc tư vấn.

- Các rủi ro thường gặp có thể do tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ quản lý, hỗ trợ. Trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đáng kể đến rủi ro. Nhằm tránh được những rủi ro này, công ty luôn có các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cũng như môi trường làm việc có bản sắc để duy trì đội ngũ nhân sự ổn định và tin cậy.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

❖ *Tình hình hoạt động*

TVC áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp mới gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

Các thành viên HĐQT giám sát hoạt động của công ty thông qua Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Pháp luật.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận tham mưu, trợ giúp HĐQT giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty; giám sát năng lực và tính hiệu quả của bộ phận kiểm toán nội bộ và hiệu quả hoạt động của quản lý rủi ro.

Tiểu ban Pháp luật là bộ phận tham mưu, trợ giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong hoạt động kinh doanh; định hướng cho Phòng Pháp chế trong quá trình triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý; hỗ trợ các Phòng Ban hoàn thiện các quy trình, quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn trong từng thời kỳ.

Năm 2018 TVC phát triển mạnh mẽ chuỗi quản lý tài sản bao gồm Tiền – Chứng khoán – Bất động sản theo định hướng của công ty đã đề ra. Điều này nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Tiền: khách hàng có nguồn tiền nhàn rỗi có thể cho TVC vay thông qua hợp đồng vay vốn với mức lãi suất hấp dẫn hơn việc gửi tiết kiệm ngân hàng hoặc khách hàng có thể mua trái phiếu Tcorp với mức lãi suất cao, nhiều tiện ích.
- Chứng khoán: thông qua công ty con là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt, TVC cung cấp dịch vụ chứng khoán tới khách hàng. Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, chuyên sâu về thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt ngày càng được đông đảo khách hàng biết đến và tin tưởng.
- Bất động sản: Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Trí Việt được thành lập vào ngày 27/09/2017 theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị TVC. Sau 1 năm kể từ ngày gia nhập thị trường bất động sản Tập đoàn đã gặt hái được không ít những thành công và không ngừng khẳng định vị thế, tạo lòng tin đối với khách hàng sử dụng dịch vụ.

❖ *Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2018*

- Kết quả kinh doanh năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.178.994.342	37.881.766.371	50,5%
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	76.677.132.791	81.095.858.382	5,8%
3	Tổng doanh thu (3 = 1 + 2)	101.856.127.133	118.977.624.753	16,8%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	26.999425.101	27.930.000.781	3,5%
5	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	21.900.325.890	22.159.696.294	1,2%
6	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	17.909.841.523	17.032.325.769	(4,9%)
7	EPS (VNĐ/cổ phiếu)	470,18	425,63	(9,4%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Tình hình thực hiện năm 2018 so với kế hoạch:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Tổng doanh thu	171.000.000.000	118.977.624.753	69,6%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	43.125.000.000	27.930.000.781	64,8%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	34.500.000.000	22.159.696.294	64,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Giới thiệu Ban điều hành

- Danh sách Ban Điều hành

STT	Vị trí	Tên	Thời gian bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Tổng Giám đốc	Ông Phạm Thanh Tùng	20/08/2018 đến nay	0.00%
2	Kế toán trưởng	Bà Đỗ Thị Nga	28/05/2018 đến nay	0.00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

1. Tổng giám đốc- Ông Phạm Thanh Tùng

- Ông Phạm Thanh Tùng sinh năm 1979 tại Bến Tre, hiện đang thường trú tại: Số 44 – Tô 9 – Ngõ Đồng Tâm 3 – Đồng Tâm – Hà Nội.
- Từ 2005 - 2006, Ông là Giảng viên Học viện Ngân Hàng.
- Từ 2007 - 2009, Ông giữ chức Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Trí Việt.
- Từ 2010 - 8/2010, Ông giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thái Bình Dương.
- Từ 9/2010 – nay, Ông giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt.
- Từ 7/2014 – 8/2018, Ông giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt.
- Từ 2013 – nay, Ông giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.

2. Kế toán trưởng- Bà Đỗ Thị Nga

- Bà Đỗ Thị Nga hiện là kế toán trưởng của TVC, chịu trách nhiệm về thực hiện chế độ kế toán, công bố thông tin báo cáo tài chính để đảm bảo tính tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

❖ *Những thay đổi trong ban điều hành*

Trong năm công ty có sự thay đổi trong ban điều hành như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phan Doãn Vinh	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/08/2018
2	Phạm Thanh Tùng	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/08/2018
3	Nguyễn Đức Tùng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 28/05/2018
4	Đỗ Thị Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28/05/2018

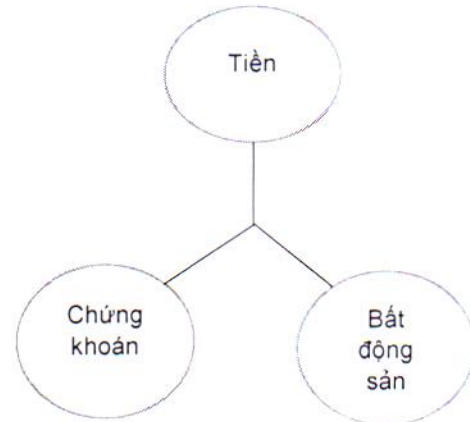
(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ *Các khoản đầu tư lớn*

Năm 2018, Công ty thực hiện triển khai một số hợp đồng hợp tác đầu tư và những hợp đồng này đều đang thực hiện và mang lại những hiệu quả đầu tư nhất định trong thời gian tới cho Công ty.

TVC đang đầu tư nhằm phát triển các dịch vụ tư vấn quản lý chuỗi tài sản bao gồm Tiền – Chứng khoán – Bất động sản đã được hoàn thiện từ năm 2017.



❖ *Các công ty con, công ty liên kết*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt hiện có 02 công ty con là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các công ty con trong năm 2018 như sau:

- *Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt*

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018
1	Tổng tài sản	258.820.603.162
2	Vốn chủ sở hữu	183.901.510.351
3	Doanh thu	49.133.667.767
4	Lợi nhuận trước thuế	25.023.174.246
5	Lợi nhuận sau thuế	20.008.655.340

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

- *Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt*

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018
1	Tổng tài sản	200.125.739.152
2	Vốn chủ sở hữu	200.092.942.229

3	Doanh thu	869.027.034
4	Lợi nhuận trước thuế	83.944.696
5	Lợi nhuận sau thuế	65.951.357

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh bất động sản Trí Việt)

4. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2018 so với năm 2017

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi
Tổng giá trị tài sản	892.683.051.304	979.894.411.368	9,77%	988.472.152.230	1.149.196.926.131	16,3%
Vốn chủ sở hữu	413.172.582.637	415.614.552.642	0,6%	478.361.442.246	509.971.138.539	6,6%
Tổng Doanh thu	71.639.757.872	70.118.267.751	(2,1%)	101.856.127.133	118.977.624.753	16,8%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	29.229.811.680	18.511.841.454	(36,7%)	26.695.621.835	16.760.136.870	(37,2%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.196.787.822	3.941.549.338	(72,2%)	19.897.779.690	18.960.994.138	(4,6%)
Lợi nhuận khác	(140.191.110)	(711.787.091)	(408%)	7.1119.645.411	8.969.006.643	26,0%
Lợi nhuận trước thuế	14.056.596.712	3.229.762.247	(77%)	26.999.452.101	27.930.000.781	3,5%
Lợi nhuận sau thuế	12.367.463.775	2.491.970.005	(80%)	21.900.325.890	22.159.696.294	1,2%

Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-	-	-	17.909.841.523	17.032.325.769	(4,9%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	-	470,18	425,63	(9,4%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Cơ cấu tài sản

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi
1. Tài sản ngắn hạn	747.952.235.347	708.531.445.014	(5,3%)	980.239.612.609	1.028.415.599.096	4,9%
Tiền và tương đương tiền	5.740.329.191	68.271.590.553	1089%	90.167.034.139	97.186.661.572	7,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	275.508.196.487	211.968.746.922	(23%)	300.024.505.048	221.982.742.236	(26,0%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	466.613.363.269	428.153.468.233	(8%)	589.808.586.078	708.929.508.638	20,2%
Tài sản ngắn hạn khác	90.346.400	137.639.306	53,3%	239.487.344	316.686.650	32,1%
2. Tài sản dài hạn	144.730.815.957	271.362.966.354	87%	8.232.593.621	120.781.327.035	1367,0%
Tài sản cố định	152.320.000	95.200.000	(38%)	1.910.188.842	5.635.315.903	195,0%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	144.552.296.477	270.552.296.477	87%	0	92.560.000.000	-

3. Tổng tài sản	892.683.051.304	979.894.411.368	9,8%	988.472.152.230	1.1491.196.926.131	1062,5%
------------------------	-----------------	-----------------	------	-----------------	--------------------	---------

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi	31/12/2017	31/12/2018	Thay đổi
1. Nợ phải trả	479.510.468.667	564.279.858.726	17,7%	510.110.709.984	639.225.787.592	25,3%
Nợ ngắn hạn	479.510.468.667	564.279.858.726	17,7%	510.110.709.984	604.825.787.592	18,6%
Vay và nợ ngắn hạn	458.939.631.937	557.308.736.990	21,4%	483.236.784.505	567.208.736.990	17,4%
Phải trả người bán	-	205.130.151	-	212.966.239	2.349.155.151	1002,8%
Người mua trả tiền trước	-	-	-	60.000.000	570.000.000	850%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.159.979.123	1.170.197.642	(46%)	6.550.988.029	7.605.648.860	16,1%
Phải trả người lao động	690.215.333	1.326.132.117	92%	1.349.018.678	2.131.675.377	58,0%
Chi phí phải trả	4.639.067.849	4.178.141.006	(10%)	4.719.794.930	5.427.380.584	15,0%
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.032.298.245	42.244.640	(99%)	13.931.881.423	19.483.914.450	39,9%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	49.276.180	49.276.180	0%	49.276.180	49.276.180	0%

Nợ dài hạn	-	-	-	-	34.400.000.000	-
2.Vốn chủ sở hữu	413.172.582.637	415.614.552.642	0,6%	478.361.442.246	509.971.138.539	6,6%
3.Tổng nguồn vốn	892.683.051.304	979.894.411.368	9,8%	988.472.152.230	1.149.196.926.131	16,3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2017	31/12/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,56	1,26	1,92	1,61
Hệ số thanh toán nhanh	1,56	1,26	1,92	1,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	53,72%	57,59%	51,61%	5,56%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	116,06%	135,77%	106,64%	125,3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu/Tổng tài sản	8,02%	7,16%	10,30%	1,04%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	17,26%	2813,72%	21,50%	18,63%
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu	-	-	3,74%	3,34%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,39%	0,25%	2,22%	1,93%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Thông tin vốn cổ phần

Vốn điều lệ của công ty:

400.241.070.000 VNĐ

Mệnh giá 1 cổ phiếu:

10.000 VNĐ

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:

40.016.607 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ:

7.500 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu niêm yết:

40.024.107 cổ phiếu

Cổ phiếu hạn chế chuyên nhượng:

0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu sở hữu của TVC như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	9.160.651	22.89%
	Cổ đông nhỏ	30.863.456	77.11%
3	Cổ đông tổ chức	9.160.651	22.89%
	Cổ đông cá nhân	30.863.456	77.11%
4	Cổ đông trong nước	40.018.226	99.99%
	Cổ đông nước ngoài	5.881	0.01%
5	Tổng cộng	40.024.107	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Trong đó, cổ đông nắm giữ từ 3% trở lên gồm:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Thị Tinh	1.534.663	3.83%
2	Hoàng Anh Quân	1.572.803	3.93%
3	Nguyễn Mạnh Thìn	1.686.741	4.21%
4	Nguyễn Ngọc Minh	1.737.519	4.34%
5	Nguyễn Song Hà	1.364.465	3.41%
6	Nguyễn Thị Oanh	1.828.600	4.57%
7	Phạm Thành Trung	1.570.869	3.92%
8	Trần Thị Thu Hằng	1.711.787	4.28%
9	Đỗ Ngọc Khang	1.300.137	3.25%
10	Đỗ Thị An	1.554.964	3.89%
11	Đỗ Thị Hồng Hạnh	1.268.302	3.17%
12	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	9.160.651	22.89%
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HTH	1.818.500	4.54%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2018): 40.024.107 cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2018): 0 cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Môi trường

Môi trường là một trong những yếu tố ngày càng được quan tâm ở Việt Nam và thế giới, cũng như trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và tổ chức hoạt động kinh doanh. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp phải có trách nhiệm với môi trường, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, tài nguyên và tuân thủ pháp luật về môi trường.

Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của TVC tác động không nhiều đến môi trường. Tuy nhiên, TVC vẫn đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua truyền thông nội bộ, tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo vệ môi trường như hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

Mặt khác, TVC tiếp tục tuân thủ pháp luật về môi trường, trong năm công ty không có lỗi bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.

- Xã hội

Cùng với môi trường và các vấn đề xã hội - cộng đồng, vấn đề về lao động cũng được TVC quan tâm, chú trọng. Hoạt động công ty đã và đang tiếp tục thực hiện trong năm là tuyên truyền cán bộ, công nhân viên tích cực gây quỹ từ thiện.

- Giáo dục

Trong những năm qua, TVC luôn đồng hành cùng các trường Đại học lớn hàng đầu Việt Nam, nhằm chấp cánh, hỗ trợ cho các sinh viên tài năng. Ngoài ra, TVC còn tổ chức các chương trình tìm kiếm các bạn sinh viên ưu tú, góp phần tích cực cho nền giáo dục nước nhà, cụ thể các chương trình như: Chương trình học bổng (T-Corp Scholarship), cuộc thi “Giám đốc tài chính tương lai” cho sinh viên Học viện Ngân hàng, hợp tác cùng ĐH Ngoại thương, tặng quà cho học sinh tại các học sinh nghèo vùng cao...

- *Quỹ từ thiện*

Do CBNV công ty quyết tâm góp phần ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác, các hoạt động thiện nguyện được cán bộ nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

- *Chính sách liên quan đến người lao động*

▪ *Số lượng lao động, mức lương bình quân*

Tính đến 31/12/2018 số lượng CBNV toàn công ty là 79 người, trong đó đa số là trình độ đại học, mức lương bình quân là 4.743.930 đồng/người/tháng.

▪ *Công tác đào tạo*

Mục tiêu đào tạo của TVC nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện công việc góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty. Năm 2018, TVC đã tổ chức các khoá đào tạo cho cán bộ nhân viên như: chương trình đào tạo nhân viên mới, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kế cận, đăng ký các lớp học cho các cấp quản lý.

▪ *Công tác phúc lợi cho người lao động*

Nhân sự làm việc tại công ty được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Nhà nước, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm, TVC tổ chức các chương trình du lịch, chuyến đi từ thiện cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

❖ *Tổng quan*

Năm 2018 TVC tiếp tục hướng đến mục tiêu trở thành Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, khép kín chuỗi dịch vụ Quản lý Tài sản gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản. Trong năm TVC tiếp tục đầu tư thêm vốn vào Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt, số vốn điều lệ TcorpHomes sau khi tăng vốn: 200 tỷ đồng, trong đó TVC nắm giữ 84% vốn điều lệ.

❖ *Tình hình tăng vốn*

Trong năm 2018, TVC vẫn giữ nguyên số vốn điều lệ là 400.241.070.000 đồng (tính đến 31/12/2018).

❖ *Kết quả kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch được phê duyệt*

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Tổng doanh thu	171.000.000.000	118.977.624.753	69,6%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	43.125.000.000	27.930.000.781	64,8%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	34.500.000.000	22.159.696.294	64,2%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của TVC trong năm 2018 thực hiện chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do những bất ổn của thị trường chứng khoán trong năm 2018. Cụ thể:

Tổng doanh thu hợp nhất của công ty đạt 118.977.624.753 đồng, tương đương thực hiện 69,6% kế hoạch.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của công ty đạt 27.930.000.781 đồng, tương đương thực hiện 64,8% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 22.159.696.294 đồng, tương đương thực hiện 64,2% kế hoạch.

Qua đó cho thấy, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2018 thực hiện chưa hoàn thành so với kế hoạch. Tuy nhiên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đã tăng so với năm 2017, cho thấy dấu hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh của TVC. Trong năm 2019, TVC cần đưa ra những chiến lược, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh để doanh thu và lợi nhuận hoàn thành kế hoạch ở mức tốt nhất.

❖ *Kết quả kinh doanh năm 2018 so với 2017*

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.178.994.342	37.881.766.371	50,4%
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	76.677.132.791	81.095.858.382	5,8%

3	Tổng doanh thu (3 = 1 + 2)	101.856.127.133	118.977.624.753	16,8%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	26.999.452.101	27.930.000.781	3,4%
5	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	21.900.325.890	22.159.696.294	1,2%
6	Lợi nhuận của Công ty mẹ	17.909.841.523	17.032.325.769	(4,9%)
7	EPS (VND/cổ phiếu)	470,18	425,63	(9,4%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Tổng doanh thu của TVC năm 2018 đạt 118.977.624.753 đồng, tăng 16,8% tổng doanh thu năm 2017. Tốc độ tăng trưởng này chịu tác động từ 2 nguyên nhân:

- Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 37.881.766.371 đồng, tăng 50,4% so với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017.

- Do doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác năm 2018 đạt 81.095.858.382 đồng, tăng 5,8% so với doanh thu hoạt động tài chính năm 2017.

Qua đó cho thấy, tốc độ tăng trưởng trong tổng doanh thu của TVC năm 2018 chịu tác động chủ yếu từ tốc độ tăng trưởng trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Trong năm tới, TVC cần có những đột phá hơn nữa trong các hoạt động tài chính để tăng doanh thu cho công ty.

2. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài sản, nguồn vốn

Tính đến 31/12/2018, giá trị tài sản hợp nhất của TVC đạt 1.149.197 triệu đồng, tăng 16,3% so với đầu năm.

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn hợp nhất:

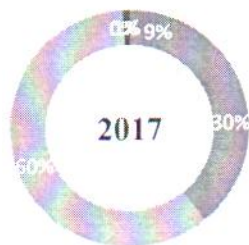
Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	980.239.612.609	99,2%	1.028.415.599.096	89,5%	4,9%
2	Tài sản dài hạn	8.232.539.621	0,8%	120.781.327.035	10,5%	1367,0%
A	Tổng tài sản	988.472.152.230	100,0%	1.149.196.926.131	100,0%	16,3%
1	Nợ phải trả	510.110.709.984	51,6%	639.225.787.592	55,6%	25,3%
	- Nợ ngắn hạn	510.110.709.984	51,6%	604.825.787.592	52,6%	18,6%
	- Nợ dài hạn	-	-	34.400.000.000	2,1%	-
2	Vốn chủ sở hữu	478.361.442.246	48,4%	509.971.138.539	44,4%	6,6%
B	Tổng nguồn vốn	988.472.152.230	100,0%	1.149.196.926.131	100%	16,3%

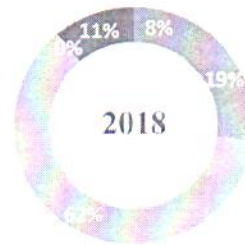
(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- So sánh cơ cấu tài sản hợp nhất:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU TÀI SẢN



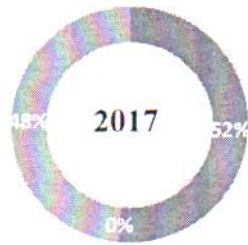
- Tiền và các khoản tương đương tiền
- các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn
- các khoản phải thu ngắn hạn
- Tài sản ngắn hạn khác
- Tài sản dài hạn



- Tiền và các khoản tương đương tiền
- các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn
- các khoản phải thu ngắn hạn
- Tài sản ngắn hạn khác
- Tài sản dài hạn

- So sánh cơ cấu nguồn vốn hợp nhất:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NGUỒN VỐN



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn
■ Vốn chủ sở hữu



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn
■ Vốn chủ sở hữu

❖ *Tình hình nợ công và khả năng thanh toán*

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng nợ/ Tổng tài sản	51,6%	55,6%
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	106,6%	125,3%
Vay ngắn hạn và dài hạn/ Tổng tài sản	48,9%	52,35%
Vay ngắn hạn và dài hạn/ Vốn chủ sở hữu	101,0%	118,0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Tình hình công nợ năm 2018 có những biến động nhất định. Cụ thể:

- Hệ số tổng nợ/ tổng tài sản năm 2018 đạt 55,6%, tăng 4% so với năm 2017.
- Hệ số tổng nợ/ vốn chủ sở hữu năm 2018 đạt 125,3% , tăng 18,7% so với năm 2017.
- Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/ Tổng tài sản năm 2018 đạt 52,35%, tăng 3,45% so với năm 2017.
- Hệ số vay ngắn hạn và dài hạn/ Vốn chủ sở hữu năm 2018 đạt 118,0%, tăng 17% so với năm 2017.

Qua đó cho thấy, trong năm 2018, TVC tiếp tục tăng các khoản vay nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, TVC vẫn kiểm soát tốt tình hình tài chính của công ty, các hệ số trên đều ở mức tốt.

- Khả năng thanh toán

Đơn vị: Lần

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Khả năng thanh toán	1,9	1,6
Khả năng thanh toán hiện hành	1,9	1,6
Khả năng thanh toán nhanh	1,9	1,6
Khả năng thanh toán tức thời	0,2	0,15

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Năm 2018, hệ số khả năng thanh toán của công ty đều giảm do trong năm công ty tăng các khoản vay ngắn hạn.

- Khả năng sinh lời

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Tổng Doanh thu	26,5%	23,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Tổng Doanh thu	21,5%	18,6%
ROE	4,6%	4,3%
ROA	2,2%	1,9%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

❖ *Tình hình tài chính công ty mẹ*

- Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính công ty mẹ
 - *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.897.168.460	763.636.363	(59,7%)
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	69.742.589.412	69.354.622.388	(0,6%)
3	Tổng doanh thu (3 = 1 + 2)	71.639.757.872	70.118.258.751	(2,1%)
4	Lợi nhuận trước thuế	14.056.596.712	3.229.762.247	(77%)
5	Lợi nhuận sau thuế	12.367.463.775	2.491.970.005	(79,9%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Tổng doanh thu của công ty mẹ năm 2018 đạt 70.118.258.751 đồng, tăng 2,1% so với tổng doanh thu năm 2017. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 763.636.363 đồng, tăng 59,7% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017; Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác năm 2018 đạt 69.354.622.388 đồng, tăng 0,6% doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ năm 2018 đạt 3.229.762.247 đồng, giảm 77% so với lợi nhuận trước thuế năm 2017. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2018 đạt 2.491.970.005 đồng, giảm 79,9% so với lợi nhuận sau thuế năm 2017.

- *Tình hình tài chính công ty mẹ*

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	747.952.235.347	83,8%	708.531.445.014	72,31%	(5,3%)
2	Tài sản dài hạn	144.730.815.957	16,2%	271.362.966.354	27,69%	87,5%
I	Tổng tài sản	892.683.051.304	100,0%	979.894.411.368	100,0%	9,8%
1	Nợ phải trả	479.510.468.667	53,7%	564.279.858.726	57,59%	17,7%
	- Nợ ngắn hạn	479.510.468.667	53,7%	564.279.858.726	57,59%	17,7%
	- Nợ dài hạn	0	0,0%	0	0,0%	-
2	Vốn chủ sở hữu	413.172.582.637	46,3%	415.614.552.642	42,41%	0,6%
II	Tổng nguồn vốn	892.683.051.304	100,0%	979.894.411.368	100,0%	9,8%

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ kiểm toán 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

- Cơ cấu tài sản công ty mẹ

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ

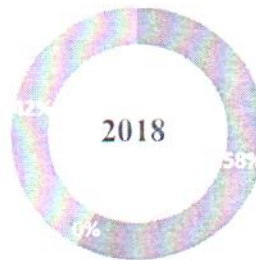


- Cơ cấu nguồn vốn công ty mẹ

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NGUỒN VỐN CÔNG TY MẸ



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn
■ Vốn chủ sở hữu



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn
■ Vốn chủ sở hữu

- Khả năng thanh toán công ty mẹ

Đơn vị: Lần

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Khả năng thanh toán	1,86	1,74
Khả năng thanh toán hiện hành	1,56	1,26
Khả năng thanh toán nhanh	1,56	1,26
Khả năng thanh toán tức thời	0,01	0,05

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

Nhìn chung, hệ số khả năng thanh toán chung, hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số khả năng thanh toán nhanh của TVC trong năm 2018 giảm so với năm 2017, tuy nhiên, các hệ số trên vẫn ở mức tốt. Chỉ có hệ số khả năng thanh toán tức thời chưa đảm bảo cho việc thanh toán khoản nợ. Cụ thể:

- Khả năng thanh toán

Năm 2018, hệ số khả năng thanh toán của TVC đạt 1,74 lần > 1. Cho thấy, với tổng tài sản hiện có, TVC vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ.

- Khả năng thanh toán hiện hành

Năm 2018, hệ số khả năng thanh toán hiện hành của TVC đạt 1,26 lần > 1. Cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, TVC vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- Khả năng thanh toán nhanh

Năm 2018, hệ số khả năng thanh toán nhanh của TVC đạt 1,26 lần > 1. Cho thấy, với tổng tài sản ngắn hạn (không tính hàng tồn kho) hiện có, TVC vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- Khả năng thanh toán tức thời

Năm 2018, hệ số khả năng thanh toán tức thời của TVC đạt 0,05 lần < 1. Cho thấy, với lượng tiền và các khoản tương đương tiền hiện có, TVC không đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt giữ nguyên cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý so với năm cũ, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ theo định hướng chung của Ban lãnh đạo và Đại hội đồng cổ đông đã chỉ ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a) Kết quả kinh doanh năm 2018

Năm 2018 kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra, do công ty con chưa hoàn thành kế hoạch, ảnh hưởng đến kết quả hợp nhất. Kết quả kinh doanh trong năm như sau:

Đơn vị: VNĐ

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Tổng doanh thu	171.000.000.000	118.977.624.753	69,6%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	43.125.000.000	27.930.000.781	64,8%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	34.500.000.000	22.159.696.294	64,2%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

b) Quá trình tăng vốn

- 2012

Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng.

- 2013

Vốn điều lệ của công ty giữ nguyên 30.000.000.000 đồng.

- 2014

Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt thực hiện tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 69.000.000.000 đồng.

- 2015

Công ty tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.

- 2016

21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 đồng.

21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 đồng lên 356.886.300.000 đồng.

30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 đồng lên 368.886.300.000 đồng.

- 2017

Công ty tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2017).

- 2018

Trong năm công ty không phát hành thêm cổ phiếu nào. Vốn điều lệ của Công ty vẫn là 400.241.070.000 đồng (tính đến 31/12/2018).

c) Công tác quản trị nội bộ và tuân thủ

- ❖ Quản trị nội bộ

Tập trung hoàn thiện quy trình nội bộ của các phòng ban, như quy chế tài chính, quy trình đầu tư, quy chế quản trị nội bộ ...

- ❖ Tuân thủ

Công bố thông tin: TVC luôn tuân thủ các quy định pháp luật về công bố thông tin. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin nào.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: TVC thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các lợi ích của cổ đông trong việc chi trả cổ tức, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc hầu hết có trình độ và kiến thức về quản trị doanh nghiệp, kiến thức kinh nghiệm trong ngành tài chính và điều hành doanh nghiệp, có tầm nhìn chiến lược trong hoạch định và luôn thực hiện đúng các mục tiêu đặt ra.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị như sau:

- ❖ Phương pháp giám sát

Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, Hội đồng quản trị trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào ngày 14/04/2018.

Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến Hội đồng quản trị đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

❖ Nội dung giám sát

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công tác điều hành thường xuyên tại Công ty, thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty và Ban Điều hành.
- Hội đồng quản trị luôn yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện, giám sát các mảng đã được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019

a) Hoạt động kinh doanh năm 2019

- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2018 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và đạt mức tăng trưởng cao.
- Quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành nhằm đạt kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b) Đối với quản trị nội bộ

- TVC sẽ tiếp tục tăng cường công tác đào tạo xây dựng, phát triển nguồn nhân lực hỗ trợ các hoạt động của công ty.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, công nhân và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quy định nội bộ đảm bảo tính khách quan, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hiện nay, Hội đồng quản trị TVC gồm 07 thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Số hữu cá nhân	Tỷ lệ
Ông Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	29/03/2014	50	0%
Ông Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	13/01/2015	16.275	0,04%
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	22/12/2014	0	0%
Bà Phan Vân Hà	Thành viên HĐQT độc lập	22/12/2014	0	0%
Ông Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập	14/04/2017	0	0%
Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	20/08/2018	0	0%
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	20/08/2018	0	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

❖ Ông Phạm Thanh Tùng

Chủ tịch HĐQT

- Là chuyên gia dày dặn với hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính. Ông là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Trí Việt, Tổng Giám đốc Tập đoàn Trí Việt đồng thời cũng là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt.

- Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân; Thạc sỹ Tài chính – Đại học Birmingham, Vương Quốc Anh.

❖ Ông Đỗ Thanh Hà

Phó Chủ tịch HĐQT

- Ông là Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Trí Việt, ông từng giữ chức vụ Tổng giám đốc Tập đoàn Trí Việt từ 2015 đến 2017.

- Trước khi gia nhập Tập đoàn Trí Việt, ông là Kỹ sư kết cấu, trưởng nhóm thiết kế tại Công ty tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC) – Bộ xây dựng; Chủ trì kết cấu tại Hyder Consulting Limited.

❖ **Ông Nguyễn Trung Kiên**

Thành viên HĐQT

- Ông là Thành viên HĐQT Tập đoàn Trí Việt từ năm 2014 và đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong như Thành viên HĐQT- kế toán trưởng, Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc (từ 2012 tới nay).

- Trước đó, ông là Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

❖ **Bà Phan Vân Hà**

Thành viên HĐQT độc lập

- Bà Phan Vân Hà đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính, bà là Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Trí Việt, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam.

- Trước đó, bà từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty chứng khoán ARTEX, phó phòng tư vấn tài chính Công ty kiểm toán VACO.

- Bà tốt nghiệp Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị Doanh nghiệp chuyên ngành Tài chính.

❖ **Ông Nguyễn Tiến Sơn**

Thành viên HĐQT

- Ông là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Trí Việt từ ngày 20/08/2018.

❖ **Ông Nguyễn Phi Khanh**

Thành viên HĐQT độc lập

- Ông Nguyễn Phi Khanh là Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Trí Việt từ tháng 4/2017

- Trước khi gia nhập Tập đoàn Trí Việt ông là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Hoàng Thành.

- Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính – Đại học Birmingham, Vương Quốc Anh.

❖ **Bà Nguyễn Thị Hằng Nga**

Thành viên HĐQT độc lập

- Bà là thành viên Hội đồng quản trị độc lập Tập đoàn Trí Việt từ ngày 20/08/2018.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết HĐQT số 07/2018/NQ - HĐQT ngày 25/09/2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Việt về việc thành lập các tiêu ban: Tiêu ban Kiểm toán nội bộ, Tiêu ban pháp luật.

➤ **Tiêu Ban kiểm toán nội bộ**

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Kiểm toán nội bộ công ty.
- Ban kiểm toán nội bộ có thể sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của ban kiểm toán nội bộ.

➤ **Tiêu Ban pháp luật**

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.
- Hỗ trợ pháp lý cho HĐQT.
- Định hướng cho Phòng Pháp chế trong quá trình triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý.
- Hỗ trợ các Phòng Ban hoàn thiện các quy trình/quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn trong từng thời kỳ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, hoạt động của HĐQT năm 2018:

- Hoạch định, kiểm soát chiến lược, định hướng phát triển của TVC.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện các vấn đề liên quan đến kinh doanh, vốn và tài sản của TVC.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, bầu Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập, miễn nhiệm Ban kiểm soát.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của TVC. Trong năm 2018 HĐQT họp và thông qua các nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01/2018/NQ-HĐQT/TVC	25/01/2018	Thông qua chủ trương đầu tư thêm vốn vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	
2	02A/2018/NQ-HĐQT/TVC	28/02/2018	Thông qua việc mở tài khoản giao dịch, ký quỹ tại các công ty chứng khoán	
3	02B/2018/NQ-HĐQT/TVC	28/02/2018	Thông qua mua lại cổ phiếu ESOP để làm cổ phiếu quỹ	
4	03/2018/NQ-HĐQT/TVC	19/03/2018	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	
5	04/2018/NQ-HĐQT/TVC	28/05/2018	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng	
6	05/2018/NQ-HĐQT/TVC	13/07/2018	Thông qua phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	

7	06/2018/NQ-HĐQT/TVC	20/08/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty
8	07/2018/NQ-HĐQT/TVC	25/09/2018	Thông qua việc thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và tiểu ban Pháp luật
9	09/2018/NQ-HĐQT/TVC	11/10/2018	Thông qua thành lập Chi nhánh Công ty tại TP.Hồ Chí Minh
10	10/2018/NQ-HĐQT/TVC	27/12/2018	Thông qua nhận chuyển nhượng trái phiếu

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- HĐQT TVC có 07 thành viên trong đó có 03 thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: kế toán, kiểm toán, tài chính, chứng khoán, kinh doanh ...
- Các thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, giúp Công ty hoạt động hiệu quả. Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.
- Ngoài công việc chung của HĐQT, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia vào các công việc khác tại Tiểu ban.

2. Ban Kiểm soát

Công ty áp dụng mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Doãn Vinh	Người nội bộ	86.800	0,22%	0	0%	Bán cổ phiếu
2	Đỗ Thanh Hà	Người nội bộ	124.775	0.31%	16.275	0.04%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Đức Tùng	Người nội bộ	3.255	0.01%	0	0%	Bán cổ phiếu
4	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	Người liên quan	4.726.151	11.81%	9.160.651	22.89%	Mua cổ phiếu
5	Phạm Thanh Tùng	Người nội bộ	1.356.250	3.39%	50	0%	Bán cổ phiếu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và bên liên quan

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số tiền
1	Ông Phạm Thành Trực	BỘ CT HĐQT	
	Hợp đồng vay ký mới		654.770.833
	Hợp đồng vay đã thanh lý		940.000.000
	Lãi vay đã nhận được trong kỳ		71.032.463
2	Bà Phan Thị Thanh Xuân	Vợ Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/08/2018)	
	Hợp đồng vay ký mới		10.741.952.779
	Hợp đồng vay đã thanh lý		11.240.530.779
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		231.823.258
3	Bà Phan Thị Bích Phương	Em của Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/08/2018)	
	Hợp đồng vay ký mới		200.000.000
	Hợp đồng vay đã thanh lý		400.000.000
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		9.160.358
4	Bà Phan Thị Hương An	Em của Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/08/2018)	
	Hợp đồng vay ký mới		171.613.889
	Hợp đồng vay đã thanh lý		671.613.889
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		32.210.836
5	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	
	Hợp đồng vay ký mới		30.051.470.800

	Hợp đồng vay đã thanh lý		24.269.735.400
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		1.231.347.899
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ Thành viên HĐQT	
	Hợp đồng vay ký mới		3.000.000.000
	Hợp đồng vay đã thanh lý		3.000.000.000
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		143.291.667
7	Bà Nguyễn Thị Thu	Mẹ Kế toán trưởng	
	Hợp đồng vay ký mới		100.000.000
	Hợp đồng vay đã thanh lý		100.000.000
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		975.342
8	Ông Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT	
	Hợp đồng vay ký mới		
	Hợp đồng vay đã thanh lý		2.000.000.000
	Lãi vay đã được nhận trong kỳ		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

TVC luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính công ty mẹ 2018


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 2018

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://tcorp.vn> 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM THANH TÙNG